

**Tên học phần:** Tâm lí học phát triển và ứng dụng trong giáo dục đặc biệt  
(Developmental Psychology and Application of Special Education)

Mã học phần : SPEC 231

## **Bài 7. Sự phát triển của trẻ từ trong hai năm đầu đời**

**Thời lượng: 120 phút**

**Học xong nội dung này, người học có thể:**

- Nắm bắt được sự phát triển ngôn ngữ của trẻ từ 0 – 2 tuổi.
- Hiểu và biết các mốc phát triển từng giai đoạn phát triển ngôn ngữ của trẻ nhỏ, từ đó có khả năng phát hiện những phát triển bất thường trong phát triển ngôn ngữ của trẻ nhỏ.
- Biết các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ để vận dụng trong hỗ trợ phát triển ngôn ngữ của trẻ nhỏ

### *2.1.2.5. Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ 0 – 2 tuổi*

Thời kỳ phát âm tiền ngôn ngữ, có thể chia ra làm năm giai đoạn:

❖ Kêu: phát nguyên âm do phản xạ, tự diễn ra khi đứa bé bị kích động quá mức.

❖ Âm ừ: bắt đầu từ khoảng 2 tháng tuổi, là những kiểu phát nguyên âm tiền ngôn ngữ, phần lớn là những nguyên âm diễn đạt cảm giác thích thú bằng lòng.

❖ Luyên giọng: là kiểu phát nguyên âm tiền ngôn ngữ có thay đổi nhiều về cao độ và cường độ, gồm những dạng kết hợp ngẫu nhiên giữa nguyên âm và phụ âm ( như “ba”, “ga”, “ma” ....)

❖ Ghép âm tiết lấp bắp: bắt đầu từ khoảng 6 tháng tuổi và bao gồm các kiểu phát ra các âm tiết liền nhau gần giống như lời nói.

❖ Khi được khoảng 10 tháng, đa số trẻ bé đã đạt tới giai đoạn “biết nói chuyện” trong đó, trẻ bé bắt đầu biết sử dụng trọng âm và ngữ điệu giống như người lớn.

Từ tháng thứ 10 đến tháng thứ 12, đa số trẻ bé bắt đầu chuyển sang kiểu nói thực sự. Trẻ có thể phát ra một số các “từ nguyên sơ” có ý nghĩa.

### **Những từ đầu tiên**

Phần lớn trẻ nhỏ đến ngày đầy năm thì nói được những từ rõ ràng là những từ chỉ người quen “mẹ”, các bộ phận trong thân thể “mũi”, con vật “chó” và đồ vật “bóng”. Khi gần 1 tuổi, hầu hết trẻ đã biết phát âm những từ đầu tiên. Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ em từ đây diễn ra theo hai hướng, một mặt

hiểu ngôn ngữ của người lớn, mặt khác hình thành ngôn ngữ tích cực của riêng mình

Vào khoảng 1 tuổi, trẻ có thể nói một vài từ và hiểu các câu đơn giản mà người lớn nói ra nhưng phải gắn trực tiếp với tình huống cụ thể. Ví dụ, trẻ có thể hiểu câu nói “cho mèo ăn nhé” khi mẹ đang lấy thức ăn cho mèo ăn ngay trước mặt trẻ.

### **Giai đoạn câu một từ**

Đối với trẻ mới biết đi, chỉ một từ cũng có thể truyền đạt được nhiều hơn. Hiểu ý nghĩa của các từ này hoàn toàn phụ thuộc vào tình huống, điệu bộ, vẻ mặt, giọng nói của trẻ.

Từ 12 – 18 tháng tuổi là giai đoạn câu 1 từ, trẻ có thể nói các từ có nghĩa để thể hiện ý của mình nhưng chỉ là những từ đơn. Ví dụ, trẻ nói “mẹ” và giơ hai tay về phía mẹ có nghĩa là “mẹ bế con”; trẻ nói “bánh” và chỉ vào hộp bánh có nghĩa là “lấy bánh cho con ăn”, nếu người mẹ vừa lấy bánh vừa nói với trẻ “lấy bánh cho con ăn nhé” thì trẻ rất vui, gật đầu và trả lời lặp lại từ cuối cùng “nhé”.

### **Mức gia tăng vốn từ ngữ**

Khoảng 18 tháng tuổi thì tốc độ tăng vốn từ ngữ lên vọt, đó là hiện tượng bùng nổ từ ngữ. Lượng từ ngữ trẻ nhỏ tiếp nhận được nhiều hơn hẳn so với lượng từ ngữ trẻ thường nói ra.

Đến 18 tháng tuổi, trẻ đã có thể phát âm gần 50 từ và bắt đầu có thể kết hợp 2 từ với nhau. Ở giai đoạn này từ 10 đến 20 từ mới mỗi tuần. Phần lớn từ vựng của trẻ gồm những từ chỉ vật thể mà chúng chơi với.

Khi trẻ được 21 tháng tuổi thường xảy ra hiện tượng “bùng nổ ngôn ngữ” do khối lượng từ mà trẻ biết quá nhiều. Hiện tượng này xảy ra ở tất cả các trẻ em thuộc các nhóm ngôn ngữ và các nhóm văn hóa khác nhau (Cowley, 1997). Theo các nhà khoa học, hiện tượng này xảy ra là có nguyên nhân. Trẻ thường xuyên chỉ tay về phía các vật khác nhau và hỏi “đó là cái gì”; trẻ thích chơi với bố mẹ và người khác trò chơi gọi tên các vật. Ngoài ra trẻ thử phát âm các từ mà chúng nghe thấy. Nói chung trong 1 tuần trẻ có thể học được một khối lượng lớn các từ mới mà như trước đây trẻ phải mất vài tháng mới học được.

Hiện tượng quá tải ngôn ngữ này gắn liền với việc khả năng phân loại của trẻ đang dần được hình thành và hoàn thiện. Mỗi 1 từ mới đều thuộc vào một nhóm nào đấy và trẻ háo hức muốn biết các từ mới và bắt đầu xếp chúng vào các nhóm khác nhau.

*Các sai sót ban đầu khi học từ ngữ*

Trẻ nhỏ mới biết đi thường mắc các sai sót về ngữ nghĩa: chỉ hiểu nghĩa hẹp và hiểu nghĩa quá rộng.

### **Những câu đầu tiên**

Từ 18-24 tháng tuổi trẻ bắt đầu ghép các từ với nhau. ở đầu thời kỳ này, có thể là trẻ không thực sự nói câu hai từ mà thường là để diễn đạt hai ý, một ý trước một ý sau.

Khoảng 24 tháng tuổi, trẻ bắt đầu có khả năng hiểu nghĩa của lời nói mà không cần quan sát trực tiếp tình huống hay sự vật, hiện tượng. Sự xuất hiện khả năng nghe hiểu lời nói tách khỏi tình huống cụ thể là thành tựu quan trọng chứng tỏ trẻ đã có khả năng hình dung sự vật, hiện tượng trong óc và gắn chúng với dạng kí hiệu đặc biệt là ngôn ngữ.

Từ khi xuất hiện khả năng này, trẻ bắt đầu nghe hiểu và rất thích nghe mọi người nói chuyện, thích nghe đọc truyện tranh, thích hỏi và nghe đi nghe lại những câu trả lời thú vị. Đây là thời điểm nhạy cảm trong quá trình phát triển ngôn ngữ trẻ em. Người lớn cần tận dụng thời điểm này để dẫn trẻ đi chơi, giới thiệu tên các sự vật, hiện tượng trong môi trường sống xung quanh, kể các câu chuyện đơn giản, đọc truyện tranh. Người lớn cũng cần chú ý khi nói chuyện với nhau vì trẻ có thể nhanh chóng bắt chước.

Giai đoạn này, trẻ đã nói được những câu 2 từ đơn, còn gọi là *giai đoạn câu hai từ/ câu điện tín*. Đó là những câu rút gọn chỉ gồm những thành phần cơ bản của câu, thường là một danh từ đi kèm 1 động từ, ví dụ “mẹ xúc” ý nói là “mẹ xúc cơm cho con ăn”.

### *Những yếu tố giúp trẻ nắm vững ngôn ngữ*

Ngôn ngữ là hệ thống các kí hiệu do loài người sáng tạo ra với mục đích truyền đạt thông tin. Việc nắm được ngôn ngữ là chìa khóa cho những khả năng cô tận của loài người. Nắm vững ngôn ngữ là rất khó, nhưng quá trình nắm vững ngôn ngữ ở trẻ em dường như là quá trình tự nhiên.

Có nhiều quan điểm giải thích cho quá trình nắm vững ngôn ngữ ở trẻ, từ lúc mới khóc, rồi bập bẹ, cho đến khi thành thạo tiếng mẹ đẻ. Chúng ta tìm hiểu khái quát một số yếu tố giúp trẻ nắm vững hệ thống kí hiệu phức tạp này:

**Bắt chước:** Bắt chước đóng vai trò quan trọng trong việc học và nắm vững ngôn ngữ, nhất là trong các giai đoạn đầu của sự phát triển. Trẻ học được các từ đầu tiên là nhờ có bộ máy thính giác phát triển và hành vi bắt

chước của trẻ. Quả thật là phần lớn các từ mà trẻ biết đều là do trẻ bắt chước học theo, trẻ không thể tự mình nghĩ ra từ và biết được nghĩa của từ. Tất cả là nhờ giao tiếp và giải thích của mọi người xung quanh. Tuy nhiên, bên cạnh việc trẻ hay bắt chước người khác, thỉnh thoảng trẻ vẫn tự nghĩ ra các dạng câu của riêng mình, khác với cách mọi người vẫn thường nói thông thường. Chắc chắn trẻ không thể nghe thấy ở đâu đó câu “cái dép ngủ” hay “cái mồm gà”. Ngay cả khi người lớn đã sửa lại câu nói của trẻ “không phải cái mồm gà, mà là cái mỏ gà”, trẻ vẫn tiếp tục dùng các cấu trúc lời nói mà trẻ nghĩ ra.

Đây là một trong những yếu tố khiến các nhà khoa học cho rằng ngôn ngữ của trẻ có được không chỉ nhờ bắt chước hay củng cố, mà còn nhờ cấu trúc ngôn ngữ bẩm sinh, giúp mỗi đứa trẻ có thể tự tạo ra cấu trúc ngôn ngữ của mình.

*Củng cố*: hoạt động củng cố không chỉ là một khâu quan trọng trong quá trình học nói chung, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc nắm vững ngôn ngữ của trẻ. Việc người lớn cười, âu yếm, khen ngợi sẽ khích lệ trẻ lặp lại các từ, các câu. Ví dụ nếu như trẻ gọi “mẹ” và mẹ đáp lại tiếng gọi của trẻ hoặc khi trẻ nói “bánh” và mẹ cho trẻ bánh thì trẻ sẽ tiếp tục sử dụng các từ này. Vì vậy, người lớn cần chú ý đến nhu cầu của trẻ, cố gắng hiểu những câu nói còn chưa đầy đủ của trẻ đáp lại một cách hợp lí, góp phần củng cố quá trình học ngôn ngữ của trẻ.

Tuy nhiên việc nắm vững cú pháp câu không phải chỉ do hoạt động củng cố hay chỉ do hoạt động bắt chước. Phần lớn các từ mà trẻ phát âm lần đầu là các từ mới, chưa bao giờ được củng cố. Kết quả của các nghiên cứu còn cho thấy rằng các bậc cha mẹ ít khi tập cho trẻ chú ý đến phát âm và ngữ pháp. Vậy mà cuối cùng trẻ vẫn nắm vững tất cả các cấu trúc câu đó.

Cấu trúc ngôn ngữ bẩm sinh: nhà ngôn ngữ học nổi tiếng Chomsky đã từng làm cả giới khoa học phải suy nghĩ khẳng định rằng con người khi sinh ra đã có cấu trúc đặc biệt cho việc học ngôn ngữ. Cấu trúc này cho phép trẻ xử lý những thông tin ngôn ngữ nghe được, trên cơ sở đó từ mình tìm ra các quy tắc ngữ pháp rồi tạo ra ngôn ngữ riêng của mình. Nói cách khác, khi trẻ nghe lời nói của mọi người, trẻ đã vô tình dựa theo các quy tắc ngữ pháp nghe được để xây dựng nên câu của mình. Theo Chomsky, ngay từ đầu con người đã có khả năng đối với việc học ngôn

ngữ và trẻ học ngôn ngữ một cách tích cực, mặc dù không phải lúc nào trẻ cũng có ý thức về điều đó. Các hiện tượng chứng minh cho sự tồn tại của cấu trúc ngôn ngữ bẩm sinh của con người là những trẻ em bị điếc có khả năng phát triển hệ thống giao tiếp bằng cử chỉ. Trong vòng 6 tháng đầu tiếng bập bẹ của những đứa trẻ bị điếc không khác gì mấy so với tiếng bập bẹ của những đứa trẻ không bị điếc. Minh chứng tiếp theo là người ta đều tìm thấy các quy luật chung của sự phát triển ngôn ngữ ở tất cả các trẻ em trên thế giới, bất kể tiếng mẹ đẻ của các em là ngôn ngữ nào. Đó là tính liên tục của sự phát triển ngôn ngữ từ khi trẻ biết bập bẹ, sau đó lần đầu biết phát âm các từ và tiếp đến là sự hình thành lời nói thông báo.

Tuy vậy, nhiều người vẫn nghi ngờ quan điểm của Chomsky vì cho đến nay các chuyên gia và các nhà thần kinh học vẫn chưa phát hiện thấy sự tồn tại rõ rệt nào của cấu trúc ngôn ngữ bẩm sinh. Liệu có phải trẻ nắm vững được ngôn ngữ vì tồn tại cấu trúc ngôn ngữ bẩm sinh hay không? Câu nói này cho đến nay vẫn còn gây tranh cãi.

Sự phát triển nhận thức: sự phát triển nhận thức của trẻ được coi là yếu tố quan trọng nhất trong việc nắm vững ngôn ngữ, hình thành các khái niệm và các mối quan hệ ở trẻ. Một hiện tượng chứng minh cho tính đúng đắn của quan điểm này là: các cấu trúc ngữ pháp cơ bản chưa được hình thành ở giai đoạn đầu của sự phát triển ngôn ngữ mà về sau mới dần hình thành. Trên cơ sở đó, các nhà lý luận nổi tiếng theo quan điểm nhận thức đã đưa ra kết luận rằng việc học các cấu trúc ngữ pháp cơ bản phụ thuộc vào sự phát triển nhận thức ở trẻ (Bloom, 1998). Như vậy là trẻ không thể học bất cứ cấu trúc lời nói nào trước khi trẻ học cách xây dựng các khái niệm từ cấu trúc lời nói đó.

Trẻ từ 1 – 4 tuổi rưỡi thường tự xây dựng ngữ pháp riêng, và dần làm cho ngữ pháp của mình giống với ngữ pháp lời nói ở người lớn nhờ bắt chước và hướng dẫn của người lớn.

Tồn tại nhiều cách so sánh đối chiếu giữa sự phát triển nhận thức và sự phát triển ngôn ngữ. Chính vào lúc trẻ nhận biết được tính ổn định của sự vật, hiện tượng và bắt đầu thích chơi trò chơi giấu đồ vật, thì trong ngôn ngữ của trẻ quá trình nhận thức được phản ánh ở các từ như “xem”, “nữa”, “tạm biệt”. Sự xuất hiện và biến mất, sự lẫn lộn và tìm ra là những hành động được phản ánh trong chính ngôn ngữ tích cực ở trẻ. Một thời gian sau trẻ bắt đầu bị cuốn hút bởi câu hỏi chỉ sở hữu: đồ vật này của ai?

Và điều đó được phản ánh trong sự phát triển ngôn ngữ ở trẻ. Chính vào lúc đó trẻ nắm được các bình diện cú pháp để truyền đạt cách chỉ sở hữu: “giường của búp bê”, “của con”, “của mẹ” hay là “của bố”. Hiện tượng quá tải ngôn ngữ đã đề cập ở trên rõ ràng là gắn liền với các thao tác phân nhóm. Nói tóm lại, sự phát triển ngôn ngữ và nhận thức có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau.

### **Tài liệu tham khảo**

[1] Nguyễn Văn Đồng (2004), Tâm lí học phát triển, NXB chính trị quốc gia, 2004.

[2] Nguyễn Ánh Tuyết chủ biên (2002), Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non, NXB ĐHSPHN.

[3] Trương Khánh Hà, (2011), Tâm lí học phát triển, NXB Đại học quốc gia,

[4]. Berger K.S (2000). The developing person, 2nd ED. NY.

[5]. Vasta, Haith M, Miler S, Child psychology (1999), 3rdEd, NY.